

KINH ƯU-BÀ-TẮC GIỚI

QUYỂN 2

Phẩm 7: PHÁT NGUYỆN

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Hành nghiệp ba mươi hai tướng tốt, hạng người nào thì thực hành được?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Người trí thực hành được.

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là người trí?

- Nay thiện nam! Nếu ai có thể phát nguyện lớn Vô thượng gọi là người trí.

Bậc đại Bồ-tát, khi phát tâm Bồ-đề rồi, thì thân, khẩu, ý đều làm việc lành, nguyện vì chúng sanh, đời sau được phước báo, tất cả đều chung thọ hưởng. Bậc đại Bồ-tát thường gần gũi chư Phật, Thanh-văn, Duyên-giác, thiện hữu tri thức.v.v... để cúng dường, thưa hỏi về đạo pháp sâu xa và phát tâm thọ trì không để quên mất, rồi phát nguyện: Ta nay gần gũi chư Phật, Thanh-văn, Duyên-giác và những bạn lành, thà trong nhiều đời, chịu nhiều khổ não, nhưng đối với đạo Bồ-đề tâm không thối chuyển; chúng sanh dùng tâm xấu ác, đánh, mắng, mạ nhục tôi, tôi nguyện nhờ nhân duyên ấy mà tăng thêm lòng Từ bi, không khởi tâm niệm xấu ác. Tôi nguyện sau này sinh ra ở đâu, không làm thân nữ, không căn, hai căn, tôi tớ cho người; hoặc nguyện thân tôi, có sức tự tại được người khác hầu cận, không để người khác có oai quyền điều khiển. Nguyện cho thân của tôi đầy đủ các căn, xa lìa bạn ác, không sanh trong đất nước hung ác, hay nơi biên địa, mà thường sanh vào nhà cao sang, có sắc đẹp, sức lực hơn hết, báu vật đầy đủ, được tâm niệm tốt, tự tại, khoẻ mạnh, hễ nói điều gì người nghe đều vui vẻ, xa lìa các chướng ngại, không có xao lãng, lìa các nghiệp ác của thân khẩu ý, thường làm nhiều lợi ích cho chúng sanh, vì lợi ích chúng sanh nên không tham tiếc thân mạng, không vì bản thân mà làm việc ác. Khi làm lợi ích cho chúng sanh không mong trả ơn, thường thích thọ trì mười

hai bộ kinh, đã thọ trì rồi đem dạy người khác, phá trừ sự hiểu biết sai lầm và hành động ác của chúng sanh, mọi việc giữa đời không thể hơn ta, đã được hơn tất cả người rồi lại đem dạy bảo người khác, khéo điều trị bệnh nặng nơi thân tâm của chúng sanh. Thấy người chia rẽ khiến cho hoà hợp, thấy người sợ hãi tìm cách giúp đỡ, khi giúp đỡ rồi giảng nói các pháp lành cho người ấy nghe, khi họ nghe thì tâm được ổn định. Thấy người khác đói khát, đem cả thân mạng bố thí cho họ, khiến được ấm no, nguyện cho người ấy không khởi tâm tham đắm điều ác, lúc ăn thân ta như ăn cỏ cây. Thường thích cúng dường sư trưởng, cha mẹ, bạn lành và người đức độ, đối với kẻ oán, người thân tâm luôn bình đẳng, thường tu sáu niệm, tưởng vô ngã và mười hai nhân duyên, ở nơi không có Tam Bảo, chọn chỗ vắng lặng, tu tập đức Từ bi. Tất cả chúng sanh, nếu thấy thân tôi, hoặc nghe hay chạm vào đều xa lìa được phiền não. Bồ-tát biết ngoài Bồ-đề ra, không cầu quả gì khác, chỉ cầu làm lợi ích cho chúng sanh.

Này thiện nam! Bồ-tát có thể lập nguyện như vậy. Nên biết, người như thế chính là trưởng giả, có cửa cải và pháp hơn tất cả, là vị cầu pháp vương mà chưa được Pháp vương.

Này thiện nam! Bạc đại Bồ-tát thường đầy đủ ba điều: 1. Tâm không ưa thích sách vở ngoại đạo, 2. Tâm không tham muốn cảnh vui sanh tử, 3. Thường thích cúng dường Phật, Pháp, Tăng.

Hoặc lại có ba điều: 1. Vì người chịu khổ tâm không hối hận, 2. Đầy đủ trí tuệ nhiệm mầu vô thượng, 3. Đủ các pháp lành, không sanh tâm kiêu mạn.

Hoặc lại có ba điều: 1. Vì các chúng sanh chịu khổ nơi địa ngục, xem như hưởng cảnh an vui trên cõi trời Tam thiên, 2. Thấy người khác có lợi, không khởi tâm ganh ghét, 3. Làm các việc lành, không vì sanh tử.

Hoặc lại có ba điều: 1. Thấy người khác thọ khổ, xem như mình thọ, 2. Tu tập pháp lành là vì chúng sanh, 3. Khéo tạo các phương tiện khiến họ xa lìa đau khổ.

Hoặc lại có ba điều: 1. Quán sát cảnh vui nơi sanh tử như rắn độc lớn, 2. Ưa ở trong sanh tử là muốn làm lợi ích cho chúng sanh, 3. Quán Pháp nhãn vô sanh có nhiều công đức.

Hoặc lại có ba điều: 1. Xả bỏ thân, 2. Xả bỏ mạng sống, 3. Xả bỏ tài vật. Xả bỏ ba điều ấy là vì chúng sanh.

Hoặc lại có ba điều: 1. Học rộng nghe nhiều, không nhàm chán, 2. Chịu nhẫn nhịn các điều ác, 3. Dạy người khác tu hạnh nhẫn nhục.

Hoặc lại có ba điều: 1. Tự xem rõ về lỗi mình, 2. Khéo che giấu tội lỗi người khác, 3. Thích tu tâm từ.

Hoặc lại có ba điều: 1. Chí tâm giữ gìn giới cấm, 2. Dùng bốn Nhiếp pháp để gồm thâu chúng sanh, 3. Lời nói dịu dàng, không thô bạo.

Hoặc lại có ba điều: 1. Có thể mở hội thí pháp, 2. Có thể mở hội thí tài vật, 3. Đem hai loại thí này, khuyên chúng sanh thực hành.

Hoặc lại có ba điều: 1. Thường dùng pháp Đại thừa dạy bảo chúng sanh, 2. Thường tu các hạnh tinh tấn tăng thượng, 3. Đối với chúng sanh, không khởi tâm khi dễ.

Hoặc lại có ba điều: 1. Mặc dù có nhiều phiền não nhưng có thể chịu đựng được, 2. Biết phiền não có nhiều tội lỗi, mà không nhàm chán, 3. Tự mình đầy đủ phiền não, mà có thể diệt trừ phiền não người khác.

Hoặc lại có ba điều: 1. Thấy người khác có lợi lạc, vui mừng như của mình, 2. Được sự an lạc, không thọ hưởng riêng, 3. Ở nơi thừa dưới không khởi tưởng cho là đủ.

Hoặc lại có ba điều: 1. Nghe sự khổ hạnh của các vị Bồ-tát, không có sợ hãi, 2. Thấy người đến xin, không nói không có, 3. Không khởi niệm ta hơn tất cả.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu có khả năng quán nhân, quán quả, thì cũng có khả năng quán nhân quả hay quán quả nhân. Bồ-tát như vậy, có thể đoạn trừ nhân quả, có thể chứng đắc nhân quả, Bồ-tát đã có thể đoạn trừ hay chứng đắc được nhân quả, thì gọi là pháp quả, đó là vua của các pháp, là sự tự tại của pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia và Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia lập nguyện như vậy không khó, ngược lại, Bồ-tát tại gia lập nguyện như vậy mới thật là khó! Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 8: BỒ TÁT GIẢ DANH VÀ BỒ TÁT THẬT NGHĨA

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Như Ngài đã dạy, Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát giả danh và Bồ-tát đúng nghĩa chân thật. Vậy thế nào là Bồ-tát giả danh?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Chúng sanh nếu đã phát tâm Bồ-đề rồi, mà còn thích học pháp thuật của ngoại đạo, dùng kinh điển, sách vở, của họ để đọc tụng, thọ trì, lấy giáo pháp ấy dạy bảo chúng sanh, tự bản thân giết hại kẻ khác, không thích tu tập Từ bi, lại vui thích trong sanh tử, thường làm các nghiệp hưởng cảnh vui sanh tử, không có niềm tin đối với Tam Bảo, sanh tâm nghi ngờ, thương tiếc thân mạng, không thể nhẫn nhục, lời nói thô bạo, hối hận, buông lung, đối với tự thân sinh ý tưởng khi dễ, ta không cần chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, đối với phiền não khởi sanh sợ hãi, không siêng năng tu tập để tìm cách phá trừ, thường khởi tâm bồn sển, tham lam, ganh ghét, gằn gũ bạn ác, biếng nhác, tâm luôn loạn động, thích chỗ tối tăm, không tin sáu độ, không thích tu tập phước đức, không quán sát sanh tử, thường thích thọ trì lời ác của người khác. Đó là Bồ-tát giả danh.

Nay thiện nam! Hoặc có chúng sanh phát tâm Bồ-đề, muốn được chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, nghe nói phải trải qua vô lượng kiếp cực khổ tu đạo, sau mới chứng đắc. Nghe như vậy rồi, khởi tâm hối tiếc, dù có tu tập, mà đạo tâm không chơn thật, không có ăn năn, hổ thẹn, không có lòng thương người, vâng theo ngoại đạo, giết dê tế trời, dù có chút tín tâm, nhưng không bền chắc, vui theo năm dục, tạo mọi điều ác, ý được sắc đẹp, tiền tài, vật chất mà sanh tâm kiêu mạn, hành động điên đảo, không có lợi ích, vì vui cảnh sanh tử, mà hành bố thí, vì cảnh vui cõi trời mà giữ gìn giới cấm, muốn được sống lâu mà tu thiền định; đó gọi là Bồ-tát giả danh.

Còn Bồ-tát đúng như nghĩa chơn thật, là có thể nghe hiểu nghĩa lí sâu xa, luôn gằn gũ với các bạn lành, thích cúng dường sư trưởng cha mẹ, bạn lành, thích nghe mười hai bộ kinh của đức Như Lai, ra sức thọ trì đọc tụng, biên chép, suy nghĩ nghĩa lí. Vì nhân duyên cầu pháp không tiếc thân mạng, vợ con của cải, tâm luôn bền chắc, thương yêu tất cả mọi loài, nói lời dịu dàng, không đờ người hỏi, lời nói chân thật, không nói thô ác và nói hai lưỡi. Đối với tự thân, không khởi tâm khi dễ, tự tay thực hành bố thí, không bị ngăn cản, thường thích tu tập, mài gươm trí tuệ, học tập sách vở ngoại đạo là để phá trừ tà kiến, để vượt lên trên

tà kiến. Khéo dùng phương tiện để điều phục chúng sanh, ở giữa đám đông không sanh tâm khiếp sợ, thường dạy cho chúng sanh Bồ-đề để chúng đắc, khiến cho người nghe không khởi tâm lo sợ, chuyên cần tu tập tinh tấn, xem thường phiền não và làm cho phiền não không được lan rộng. Tâm không vọng động, thường tu nhẫn nhục, vì quả Niết Bàn mà tinh tấn giữ giới, vì chúng sanh nguyện làm người sai bảo, muốn cho chúng sanh được sự an vui, yên ổn, hưởng sự sung sướng, vì kẻ khác sẵn sàng chịu mọi khổ cực, tâm không hối hận. Thấy người thối thất tâm Bồ-đề thì sanh lòng thương xót. Cứu giúp những người đau khổ, soi xét con đường sanh tử, có nhiều tội lỗi, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật vô thượng, làm việc đời hơn hết mọi người, lòng tin bền chắc, tu tập Từ bi, cũng không mong cầu phước báo Từ bi. Đối với kẻ oán, người thân, tâm luôn bình đẳng, trong bố thí không có phân biệt, bố thí tự thân cũng như vậy; biết được các tướng, vốn là vô thường, nên không tham tiếc thân mạng, dùng pháp bốn Nhiếp pháp để hướng dẫn chúng sanh, biết rõ thế đế, nên tùy mỗi chúng sanh, mà dạy bảo cho họ. Trong lúc vì các chúng sanh chịu khổ, tâm không xao động, vững như núi Tu di; dù thấy chúng sanh phần nhiều tạo nghiệp ác, người tạo nghiệp lành thì ít, tâm quyết không quên, đối với Tam Bảo không sanh lòng nghi ngờ, thích sự cúng dường, nếu còn nghèo khó, thì trước cho người bần cùng, sau mới bố thí phước điền, trước phải vì người nghèo khó, sau mới vì người giàu có, ưa khen ngợi công hạnh của người, mở đường cho họ đến Niết Bàn, biết được kỹ nghệ muốn dạy cho người khác học, thấy người học tập hơn mình, thì sanh tâm vui mừng, không nghĩ lợi cho mình, chỉ nghĩ lợi cho người, toàn thân, khẩu, ý làm các việc lành, không phải vì mình, mà luôn luôn vì người khác. Đó là Bồ-tát đúng với thật nghĩa.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia và Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia thực hành theo Bồ-tát thật nghĩa không khó, ngược lại Bồ-tát tại gia, thực hành theo Bồ-tát thật nghĩa mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 9: TÂM KIÊN CỐ CỦA BỒ TÁT THẬT NGHĨA

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát thật nghĩa, làm thế nào để tự biết mình là Bồ-tát thật nghĩa?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Bậc đại Bồ-tát tu hành khổ hạnh, trước tiên mình phải thành tâm.

Này thiện nam! Như Lai nhớ thuở xưa lúc thực hành đạo Bồ-tát, trước theo ngoại đạo tu pháp khổ hạnh, chí tâm thực hành, không thối chuyển, trong nhiều đời, chỉ lấy tro xoa thân, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, hạt đậu, hạt dẻ.v.v... nằm trên chông gai, cây lá, đất đá; lấy nước tiểu trâu làm thuốc trị bệnh, suốt mùa hè dùng năm thứ lửa để sưởi, đầu mùa đông giá lạnh thì để lỏa thể, hoặc ăn cỏ, rễ, nhánh, lá, trái cây, đất và gió; lúc làm các việc khổ hạnh như thế, cả bản thân mình và người khác đều không có lợi ích, mặc dù khổ cực như vậy, nhưng tâm không thối chuyển, vượt hơn tất cả khổ hạnh ngoại đạo.

Này thiện nam! Như Lai thuở xưa vì bốn việc mà thí xả thân mạng: 1. Vì diệt trừ các phiền não của chúng sanh, 2. Vì muốn chúng sanh được sự an lạc, 3. Vì muốn tự trừ bỏ tham đắm của thân, 4. Vì muốn báo đáp ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Bồ-tát nếu đã không tiếc thân mạng, thì biết rõ đó là Bồ-tát thật nghĩa.

Này thiện nam! Như lai thuở xưa, vì cầu chánh pháp, mà khoét thân làm thành ba ngàn sáu trăm ngọn đèn. Bấy giờ, Như lai còn nhiều phiền não, thân thật có biết đau khổ, nhưng vì để độ thoát chúng sanh, nên khuyên bảo tâm giữ vững chí nguyện, không được lay động. Trong lúc ấy, lại được đầy đủ ba điều: 1. Rốt ráo không thối chuyển, 2. Được làm Bồ-tát thật nghĩa, 3. Được gọi là bậc không thể nghĩ bàn. Đó là Bồ-tát không thể nghĩ bàn. Lại nữa, Như Lai thuở xưa, vì cầu chánh pháp, nên trong một kiếp, toàn thân phải đau khổ với ngàn mọt ghẻ, khi ấy có đầy đủ tất cả phiền não, thân thật sự biết đau, nhưng vì muốn độ thoát chúng sanh, nên khuyên bảo tâm giữ vững chí nguyện, không được lay động, đó gọi là Bồ-tát không thể nghĩ bàn. Lại nữa, Như Lai thuở xưa, vì cứu một con chim Bồ câu mà phải thí xả thân mạng, lúc ấy vẫn còn đầy đủ các phiền não, thân thật biết đau khổ, nhưng vì muốn độ thoát chúng sanh, nên khuyên bảo tâm giữ vững chí nguyện, không được lay động, đó gọi là Bồ-tát không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Tất cả bạn ác và các nghiệp phiền não, chính là bạn để trang nghiêm đạo Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả phàm phu, không có

trí tuệ và tâm không chánh niệm, nên cho phiền não là kẻ oán địch, còn Bồ-tát có trí tuệ đầy đủ, nên dùng phiền não làm bạn đạo, đối với bạn ác và nghiệp bất thiện cũng như vậy.

Này thiện nam! Xa lìa phiền não, thì hoàn toàn không thọ thân trong cõi xấu ác, vì thế Bồ-tát dù hiện có nghiệp ác, nhưng không phải nghiệp ác của thân khẩu ý tạo ra, mà chỉ là nguyện lực, vì do thế nguyện ấy, mà có thể thọ thân thú dữ. Vì muốn điều phục súc sanh, nên Bồ-tát thọ thân súc sanh nhưng biết nói tiếng người, biết nói pháp, nói lời chân thật, không nói lời thô ác, nói những lời có ý nghĩa, thường thương yêu mọi loài, tu tập Từ bi, không có vọng động, thì đó là Bồ-tát không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Như Lai thuở xưa, khi làm thân gấu, dù còn phiền não, nhưng phiền não đối với Như Lai không có lực tự tại. Vì sao? Vì Như Lai đầy đủ chánh niệm, thương yêu chúng sanh, ủng hộ chánh pháp, tu hành pháp hạnh. Tùy lúc lại thọ các thân: Trâu, chim, thỏ, rắn, rồng, voi, kim sí điểu, Bồ câu, nai, vượn, dê, gà, chim trĩ, khổng tước, anh vũ, cóc, nhái. v.v... lúc Như Lai thọ thân như vậy, dù đủ phiền não, nhưng phiền não đối với Như Lai không có lực tự tại. Vì sao? Vì Như Lai đầy đủ chánh niệm, thương yêu chúng sanh, ủng hộ chánh pháp, tu hành pháp hạnh.

Này thiện nam! Thế gian đói khổ, Như Lai lập đại nguyện, do nơi nguyện lực đó, mà Như Lai làm thân cá lớn, để các chúng sanh ăn thịt cá, tránh khỏi nạn đói, rồi tu đạo, chánh niệm, không còn tội lỗi xấu ác. Vào thời bệnh dịch, Như Lai lập nguyện lớn, do sức nguyện ấy, mà làm thân cây thuốc, các người có bệnh thấy nghe hoặc chạm thân cây hay ăn vỏ, ngoài máu, thịt, xương, tuỷ của cây đó, bệnh liền lành hẳn.

Này thiện nam! Bạc đại Bồ-tát thọ khổ như vậy, mà tâm không hề thối chuyển, đó là Bồ-tát thật nghĩa.

Bồ-tát lúc tu tập sáu Ba-la-mật, không bao giờ mong cầu quả của sáu Ba-la-mật, chỉ lấy lợi ích của chúng sanh làm sự nghiệp, Bồ-tát biết rõ tội lỗi của sanh tử, nhưng muốn ở trong sanh tử là vì sự an vui lợi ích của chúng sanh, Bồ-tát biết rõ sự an vui của giải thoát và khổ đau của sanh tử mà vẫn thích ở trong sanh tử, đó là Bồ-tát không thể nghĩ bàn, Bồ-tát cứu độ chúng sanh, không cầu trả ơn, ngược lại, nơi nào thọ ơn thì thường nhớ nghĩ, để đền đáp.

Này thiện nam! Tất cả chúng sanh thường cầu lợi cho mình, trái lại, Bồ-tát làm việc luôn cầu lợi cho người, đó là Bồ-tát không thể nghĩ bàn. Bạc đại Bồ-tát dù còn đầy phiền não, mà đối với người thân kẻ

oán, đều xem bình đẳng, làm lợi ích giống nhau. Đó là Bồ-tát không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Các phái ngoại đạo, khi hoá độ chúng sanh, hoặc dùng lời thô ác, đánh đập, mắng nhiếc, đuổi đi, sau mới điều phục. Bồ-tát thì ngược lại, trong khi hoá độ chúng sanh, không dùng lời hung ác, giận dữ hay thù dặt, chỉ dùng lời dịu dàng, chân thật, chúng sanh nghe thấy là vui mừng. Ví như hoa sen xanh nở ra gặp đêm có trăng, như hoa sen đỏ nở ra gặp ánh mặt trời.

Này thiện nam! Bồ-tát trong khi bố thí của cải, chỉ có ít mà lại nhiều người đến xin, thì cũng không khởi tâm nhàm chán. Đó là Bồ-tát không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Bồ-tát có bốn việc không thể nghĩ bàn. Bồ-tát giáo hóa chúng sanh gặp phải những người đui mù, câm điếc, ngu si, hạ-nh biên địa xấu ác, thì tâm vẫn không mỏi mệt, nhàm chán. Đó là Bồ-tát không thể nghĩ bàn. 1. Tài vật quý báu có thể đem bố thí cho người. 2. Dù còn nhiều phiền não, mà nhẫn nhịn được các việc ác. 3. Thấy chúng sanh chia rẽ, thì làm cho hoà hợp lại. 4. Trước khi họ sắp chết mà thấy cảnh xấu ác, thì thuyết pháp để họ chuyển đổi. Đó là bốn việc không thể nghĩ bàn. Lại có ba việc không thể nghĩ bàn: 1. Trách mắng tất cả phiền não. 2. Sống trong phiền não, mà không xả bỏ phiền não. 3. Dù còn các phiền não và nghiệp phiền não, mà không vọng động. Đó là ba nghiệp không thể nghĩ bàn của Bồ-tát. Lại có ba việc không thể nghĩ bàn: 1. Là lúc sắp bố thí, tâm sanh vui mừng. 2. Bố thí cho người khác tâm không mong cầu phước báo. 3. Sau khi bố thí, tâm rất vui mừng, không hối hận, đó là ba việc không thể nghĩ bàn của Bồ-tát.

Này thiện nam! Bạc đãi Bồ-tát lúc làm như vậy, tự soi xét tâm mình: “Ta là Bồ-tát giả danh hay Bồ-tát thật nghĩa?” Nếu có ai làm được như vậy, nên biết người đó là Bồ-tát thật nghĩa.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: 1. Bồ-tát tại gia. 2. Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia thực hành những việc như vậy không lấy làm khó, ngược lại Bồ-tát tại gia, thực hành như vậy, mới thật là khó! Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 10: LỢI MÌNH VÀ LỢI NGƯỜI

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ-đề, thế nào là đạo Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Nếu lìa xa Bồ-đề, thì cũng không có đạo Bồ-đề. Lìa đạo Bồ-đề, thì cũng không có Bồ-đề. Do vậy Đạo của Bồ-đề tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Đạo của Bồ-đề. Bồ-đề và đạo Bồ-đề thù thắng hơn đạo quả của Thanh-văn, Duyên-giác chứng đắc.

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Đạo quả chứng đắc của Thanh-văn, Duyên-giác, tức là Bồ-đề, tức là đạo Bồ-đề. Tại sao Ngài nói nó thù thắng hơn?

Phật dạy: - Nay thiện nam! đạo Thanh-văn, Duyên-giác không rộng lớn, chẳng thể hiểu biết tất cả, cho nên Bồ-đề và đạo Bồ-đề được gọi là Thắng. Cũng như với tất cả kinh sách của thế gian, thì mười hai bộ kinh là trên hết. Vì sao? Vì lời kinh không sai lầm, không điên đảo. Đạo của Nhị thừa đối với đạo Bồ-đề cũng như vậy.

Này thiện nam! đạo Bồ-đề tức là Học cũng là quả của Học. Thế nào gọi là Học? Thực hành đạo Bồ-đề chưa đầy đủ, mà tâm không thối chuyển gọi là Học. Thực hành đạo Bồ-đề đã được đầy đủ, tâm không thối chuyển gọi là quả của Học. Chưa được định tự tại trong A-tăng-kỳ-kiếp thứ ba gọi là Học. Đã được định tự tại trong A-tăng-kỳ-kiếp thứ ba, gọi là quả của Học. A-tăng-kỳ-kiếp thứ nhất, chưa thể bố thí hết tất cả, chưa bố thí mọi thời gian, chưa bố thí hết tất cả chúng sanh, A-tăng-kỳ-kiếp thứ hai dù bố thí được tất cả, nhưng chưa có thể bố thí trong mọi thời gian, chưa có thể bố thí hết tất cả chúng sanh, hai điều trên ấy gọi là Học, A-tăng-kỳ-kiếp thứ ba có thể bố thí được tất cả trong mọi thời gian và cho tất cả chúng sanh, ấy gọi là quả của Học.

Này thiện nam! Bồ-tát tu hành bố thí, giữ giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ, ấy gọi là Học, đến được bờ giác gọi là quả của Học.

Này thiện nam! Có người bố thí mà không có Ba-la-mật, có người có Ba-la-mật mà không gọi là bố thí, có người có Ba-la-mật cũng có bố thí, có người không Ba-la-mật cũng không bố thí.

Này thiện nam! Hạng người có bố thí, mà không có Ba-la-mật, tức là hàng Thanh-văn, Duyên-giác, tất cả phàm phu, ngoại đạo, dị kiến và hàng Bồ-tát thực hành bố thí trong hai A-tăng-kỳ-kiếp đầu. Được Ba-la-mật mà không bố thí, đó là những người Trì giới Ba-la-mật cho

đến Bát nhã Ba-la-mật. Hạng người cũng có bố thí cũng có Ba-la-mật, đó là Bồ-tát thực hành bố thí trong A-tăng-kỳ-kiếp thứ ba. Chẳng bố thí, chẳng Ba-la-mật, ấy là hạng Thanh-văn, Duyên-giác giữ giới, tu thiền định, nhẫn nhục, Từ bi.

Này thiện nam! Chẳng bố thí, chẳng Ba-la-mật gọi là Học, cũng bố thí cũng Ba-la-mật gọi là quả của Học.

Này thiện nam! Hễ là Bồ-tát tức là Tận trí, Vô sanh trí. Vì sao? Vì hai trí này làm cho tâm siêng năng tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo, ấy gọi là Học. Được Bồ-đề rồi, gọi là quả của Học. Tự mình điều phục được các căn, rồi điều phục cho chúng sanh, gọi là Học. Chính mình được giải thoát và khiến chúng sanh được giải thoát, gọi là quả của Học. Tu tập mười lực, bốn điều không sợ hãi, đại bi, ba niệm gọi là Học, đầy đủ mười tám pháp bất cộng gọi là Học quả. Vì lợi ích cho mình và người, mà tạo nghiệp thiện gọi là Học, đã đem lợi ích cho người rồi, gọi là quả của Học. Học tập pháp thế gian gọi là Học, học tập pháp xuất thế gian gọi là quả của Học. Vì các chúng sanh, không thương tiếc thân hình, tài vật thì gọi là học. Vì chúng sanh không chút thương tiếc thân, của cải và mạng sống gọi là quả của Học. Có thể hoá độ chúng sanh tạo nghiệp làm Trời, người, gọi là Học, tạo nghiệp vô lậu gọi là quả của Học. Bố thí cho chúng sanh tất cả tài vật gọi là Học, thực hành pháp thí gọi là quả của Học. Chính mình diệt trừ tham lam, ganh ghét gọi là Học, diệt trừ tâm tham lam, ganh ghét của người khác gọi là quả của Học. Thọ trì năm căn, tu hành ức niệm, gọi là Học, giáo hoá người khác tu tập thành tựu viên mãn, gọi là quả của Học.

Này thiện nam! Bồ-tát có thiện căn chánh tín, đã được lợi ích cho mình, lại đem lợi ích cho người khác, làm lợi ích cho mình không gọi là tự lợi, làm lợi ích cho người khác mới gọi là tự lợi. Vì sao? Vì bậc đại Bồ-tát luôn làm lợi ích cho người khác, nên đối với thân mạng, tài vật không khởi tâm tham tiếc, ấy mới gọi là tự lợi. Bồ-tát biết rõ, nếu dùng pháp Thanh-văn, Duyên-giác, dạy bảo chúng sanh, mà chúng sanh không lãnh thọ, thời dùng cảnh vui nơi cõi Trời, người mà dạy bảo cho họ gọi là lợi tha, làm lợi ích cho người khác, cũng tức là làm lợi ích cho mình. Bồ-tát không thể làm kiêm nhiệm lợi ích cho mình và cho người, chỉ làm lợi ích cho mình, thì gọi đó là Bồ-tát bậc dưới. Vì sao? Vì Bồ-tát như vậy, đối với pháp tài sẽ sanh tâm tham đắm, nên không thể kiêm nhiệm việc làm lợi ích cho mình và cho người, Bồ-tát mà để người khác chịu khổ não, còn mình hưởng an vui, thì Bồ-tát như vậy không thể nào làm lợi ích cho người khác. Nếu tự mình không tu hành bố thí, giữ

giới, học rộng nghe nhiều, dù có dạy bảo người khác thực hành, thì đó gọi là lợi tha, chứ không thể gọi là tự lợi. Tự mình có đầy đủ chánh tín, nắm thiện căn, rồi đem dạy bảo người khác, đó mới gọi là Bồ-tát tự lợi mình và lợi người khác.

Này thiện nam! Lợi ích có hai: Là Đời này và Đời sau. Bồ-tát nếu làm lợi ích trong đời này, không gọi là lợi ích đích thật, Bồ-tát, nếu làm lợi ích đời sau, thì có thể làm lợi ích cho mình và cho người.

Này thiện nam! Cảnh vui cũng có hai: Là cảnh vui thế gian và cảnh vui xuất thế gian. Phước cũng như vậy. Bồ-tát, nếu có hai cảnh vui ấy và hai phước ấy để dạy bảo chúng sanh, thì gọi là tự lợi và lợi tha.

Này thiện nam! Bạc đại Bồ-tát đầy đủ một pháp, mình và người đều có lợi ích, nghĩa là không buông lung. Hoặc có hai pháp, có thể lợi mình và lợi người, đó là học rộng nghe nhiều và suy nghĩ. Hoặc có ba pháp có thể lợi mình và lợi người: Là thương yêu chúng sanh và siêng năng tu hành tinh tấn, đầy đủ niệm tâm. Hoặc có bốn pháp, có thể lợi mình lợi người, nghĩa là có bốn uy nghi. Hoặc có năm pháp có thể làm lợi mình lợi người: 1. Tín, 2. Giữ giới, 3. Học rộng nghe nhiều, 4. Bố thí, 5. Trí tuệ. Hoặc có sáu pháp lợi mình lợi người, đó là sáu niệm. Hoặc có bảy pháp, có thể lợi mình lợi người, đó là phá trừ bảy kiêu mạn.

Này thiện nam! Nếu Sa-môn, Bà-la-môn, trưởng giả, nam, nữ, hoặc trong đại chúng có các điều lỗi lầm, Bồ-tát đã thấy rồi thì trước tùy ý mọi người, sau mới nói pháp, khiến được điều phục, nếu Bồ-tát trước không tùy ý mọi người, mà thuyết pháp, ấy gọi là Bồ-tát bậc dưới.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Thích gần gũi bạn lành và Không thích gần gũi bạn lành. Người thích gần gũi bạn lành thì có thể làm lợi ích cho mình và cho người, người không thích gần gũi bạn lành, thì không thể làm lợi ích cho mình và cho người.

Này thiện nam! Thích gần gũi bạn lành lại có hai điều: Là Thích cúng dường và không thích cúng dường. Người thích cúng dường thì có thể lợi mình lợi người, người không thích cúng dường thì không thể lợi mình lợi người. Thích cúng dường lại có hai điều: Có thể nghe pháp, không thể nghe pháp. Người chí tâm nghe pháp là có thể làm lợi mình lợi người; người không chí tâm nghe pháp, thì không thể làm lợi mình lợi người. Chí tâm nghe pháp lại có hai điều: Có thể thưa hỏi, và Không thể thưa hỏi. Người thưa hỏi về nghĩa lý, là có thể làm lợi mình lợi người; người không thưa hỏi, thì không thể làm lợi mình lợi người. Người thưa hỏi nghĩa lý, cũng có hai điều: Chí tâm thọ trì, và không chí tâm thọ trì. Người chí tâm thọ trì là có thể làm lợi mình lợi người; người

không chí tâm thọ trì, thì không thể làm lợi mình lợi người. Người chí tâm thọ trì, lại có hai điều: Suy nghĩ, và Không suy nghĩ. Người thường suy nghĩ, là có thể làm lợi mình lợi người, người không suy nghĩ, thì không thể làm lợi mình lợi người. Thường suy nghĩ cũng có hai hạng: Hiểu nghĩa, và không hiểu nghĩa. Người hiểu nghĩa là có thể làm lợi mình lợi người, người không hiểu nghĩa thì không thể làm lợi mình lợi người. Người hiểu nghĩa cũng có hai hạng: Là sống đúng pháp, và sống không đúng pháp. Sống đúng pháp có thể làm lợi mình lợi người, sống không đúng pháp không thể làm lợi mình lợi người. Người sống đúng như pháp, lại có hai hạng: Đây đủ tám trí, và không đây đủ tám trí. Thế nào là tám trí? Đó là: Trí hiểu biết pháp. Trí biết rõ nghĩa lí. Trí biết thời gian. Trí biết đủ. Trí biết mình và người. Trí biết quần chúng Trí biết các căn. Trí biết trình độ người cao hay thấp. Người có đầy đủ tám trí như vậy, hễ có nói pháp, là đầy đủ mười sáu điều: 1. Nói hoà hợp. 2. Nhất tâm nói pháp. 3. Nói có thứ tự. 4. Nói có hoà hợp. 5. Tùy theo nghĩa mà nói. 6. Nói một cách vui mừng. 7. Nói tùy ý. 8. Nói mà không xem thường người nghe. 9. Nói không trách cứ quần chúng. 10. Nói đúng như pháp. 11. Nói lợi mình lợi người. 12. Nói không có đảo lộn. 13. Nói hợp với nghĩa. 14. Nói lời chân chánh. 15. Nói rồi không khởi tâm kiêu mạn. 16. Nói rồi không mong cầu trả ơn. Người được như vậy, có thể đến nghe người khác pháp, trong lúc đến nghe sẽ có đủ mười sáu điều: Nghe đúng thời. Thích nghe. Chí tâm nghe. Cung kính nghe. Nghe mà không tìm lỗi lầm. Nghe mà không có bàn luận. Nghe không vì để hơn người. Lúc nghe không xem thường người nói. Lúc nghe không xem thường giáo pháp. Lúc nghe không xem thường mình. Lúc nghe xa lìa năm triền cái. Lúc nghe vì muốn thọ trì đọc tụng. Lúc nghe vì muốn trừ năm dục. Lúc nghe đầy đủ tín tâm. Lúc nghe vì muốn điều phục chúng sanh. Lúc nghe muốn đoạn trừ nhĩ căn chạy theo thanh trần.

Này thiện nam! Người nào đầy đủ tám trí, thì có thể nói pháp, nghe pháp, người được như vậy, là có thể làm lợi mình lợi người. Người nào không đầy đủ tám trí, thì không được gọi là làm lợi mình lợi người.

Này thiện nam! Người nói pháp có hai hạng: Thanh tịnh và không thanh tịnh. Người không thanh tịnh lại có năm điều: Vì lợi ích mà nói. Vì muốn có đền ơn mà nói. Vì muốn hơn người mà nói. Vì muốn được phước báo thế gian mà nói. Còn nghi ngờ mà nói. Người thanh tịnh nói pháp lại có năm điều: Trước cho ăn uống sau mới nói. Muốn hưng thịnh ngôi Tam Bảo mà nói. Vì muốn đoạn trừ phiền não cho mình và người mà nói. Vì muốn phân biệt rõ tà và chánh mà nói. Vì muốn người nghe

được thù thắng mà nói.

Này thiện nam! Người không thanh tịnh thuyết pháp, gọi là người có tâm cấu bẩn, là kẻ bán giáo pháp, là hạng ô nhục, là người lầm lạc và cũng gọi là người đánh mất tâm ý. Người thanh tịnh nói pháp, gọi là người trong sạch, là người chân chánh, là người nói đúng sự thật và cũng gọi là người tu theo chánh pháp.

Này thiện nam! Nếu biết đầy đủ mười hai bộ kinh, Luận Thanh minh và Luận Nhân minh, biết nhân biết dụ, biết mình biết người, đó gọi là người nói chân chánh. Người nghe cũng có Bốn hạng: 1. Nghe tóm lược mà hiểu nhiều. 2. Tùy sự trình bày mà hiểu. 3. Tùy ý căn bản mà hiểu. 4. Hiểu rõ từng chữ, từng câu. Đức Như Lai nói pháp, là vì ba hạng người trước, chớ không phải hạng người thứ tư. Vì sao? Vì hạng người này, không phải là pháp khí. Bốn hạng người như thế chia ra làm hai: Hạng thuần thực, Hạng mới phát sanh. Hạng người thuần thực, chỉ trong hiện tại là được điều phục, hạng người mới phát sanh, thì trong vị lai mới được điều phục.

Này thiện nam! Thí như rừng cây rậm, thường có bốn loại cây: 1. Cây dễ chặt, mà khó lấy ra, 2. Cây khó chặt, dễ lấy ra, 3. Cây dễ chặt, dễ lấy ra, 4. Cây khó chặt, khó lấy ra. Người tại gia cũng có bốn hạng: 1. Dễ điều phục, khó xuất ly, 2. Khó điều phục, dễ xuất ly, 3. Dễ điều phục, dễ xuất ly, 4. Khó điều phục, khó xuất ly. Bốn hạng người như vậy, muốn giáo hoá phải có ba điều: Quả trách rồi điều phục. Dùng lời dịu dàng để điều phục. Vừa dùng lời dịu dàng vừa quả trách, sau đó mới điều phục. Hoặc cũng có hai hạng: Tự mình điều phục, không nhờ người khác. Tự mình không thể điều phục, phải thỉnh nhờ người khác. Hoặc cũng có hai hạng: Dùng bố thí để điều phục. Dùng lời chú nguyện để điều phục. Pháp điều phục như thế, lại cũng có hai thời: Khi vui mừng. Khi đau khổ. Với bốn hạng người ấy, lúc nói pháp cần có hai phương tiện: Khéo biết việc thế gian. Giúp đỡ công việc cho người.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu biết hai phương tiện ấy, tức có thể làm lợi mình lợi người, nếu không biết, thì không thể làm lợi mình lợi người.

Này thiện nam! Bậc đại Bồ-tát vì muốn lợi ích cho người khác, nên trước học sách ngoại đạo, sau mới học mười hai bộ kinh. Còn chúng sanh, nếu đã nghe mười hai bộ kinh, nên đối với sách vở ngoại đạo bèn sanh tâm nhằm chán. Bồ-tát luôn vì chúng sanh nói sự tai hại của phiền não và cách giải thoát chúng, khen đức hạnh của bạn lành, quả trách lỗi lầm của bạn ác, tán thán công đức người bố thí, chỉ trích tội lỗi của

người ích kỷ, Bồ-tát thường ở nơi vắng lặng để tu hành và thường khen ngợi công đức của hạnh vắng lặng, thường tu pháp hành, thường khen ngợi công đức pháp hành, nếu được như vậy, gọi là lợi mình lợi người. Bồ-tát tại gia phải trước tự điều phục, nếu không điều phục, thì không thể xuất gia, Bồ-tát tại gia độ được nhiều người, Bồ-tát xuất gia không được như vậy. Vì sao? Vì nếu không có tại gia, tức không có người xuất gia trong ba thừa. Người xuất gia trong ba thừa tu tập đạo lí, giữ giới ngời thiên, tụng kinh đều do tại gia làm trang nghiêm.

Này thiện nam! Có người tu đạo thì có người làm trang nghiêm cho. Đạo có nghĩa là pháp hành, người trang nghiêm đạo, nghĩa là hàng tại gia. Bồ-tát xuất gia, vì tại gia mà tu hành đạo nghiệp, người tại gia vì người xuất gia mà tu pháp hạnh. Người tại gia phần nhiều tu hai pháp: Thọ trì và Bố thí. Người xuất gia cũng tu hai pháp: Đọc tụng và giáo hoá.

Này thiện nam! Bậc đại Bồ-tát thì có cả bốn pháp: Thọ trì. Đọc tụng. Bố thí. Giáo hoá. Được như vậy gọi là lợi mình lợi người. Bồ-tát muốn nói nghĩa lí thâm sâu của pháp giới cho chúng sanh, thì trước nên nói pháp thế gian, sau mới nói lý thâm sâu của pháp giới. Vì sao? Vì dễ giáo hoá. Bậc đại Bồ-tát nên bảo vệ tâm của tất cả chúng sanh, nếu không bảo hộ thì không thể điều phục tất cả chúng sanh, Bồ-tát cũng nên giữ gìn bản thân, nếu không giữ gìn bản thân, thì cũng không thể điều phục được chúng sanh, Bồ-tát không vì tham đắm thân mạng và tài sản, nếu phải giữ gìn thân mạng và tài sản, cũng vì muốn điều phục chúng sanh. Bậc đại Bồ-tát trước là tự mình diệt trừ xấu ác, sau mới dạy bảo người khác diệt trừ xấu ác, nếu không tự mình diệt trừ, mà dạy bảo người khác diệt trừ, thì không có lí như vậy. Vì thế, Bồ-tát trước nên tự mình bố thí, giữ giới, biết đủ, tinh tấn tu hành, sau mới hoá độ mọi người, Bồ-tát nếu không tự mình tu pháp hạnh, thì không thể giáo hoá chúng sanh.

Này thiện nam! Trình độ chúng sanh thường có ba hạng, trình độ Bồ-tát cũng có ba hạng: Thượng, Trung, Hạ. Bồ-tát hạ căn chỉ có thể giáo hoá hạng hạ căn, không thể giáo hoá hạng trung căn và thượng căn. Bồ-tát trung căn, có thể giáo hoá hạng hạ căn và hạng trung căn, không thể giáo hoá hạng thượng căn. Bồ-tát thượng căn có thể giáo hoá hết cả ba hạng.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Tại gia, và xuất gia. Bồ-tát xuất gia làm lợi mình lợi người không khó, Bồ-tát tại gia làm lợi mình lợi người mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 11: TRANG NGHIÊM CHO MÌNH VÀ NGƯỜI

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bậc đại Bồ-tát đầy đủ tám pháp, mới có thể làm lợi mình lợi người?

- Này thiện nam! Bậc đại Bồ-tát đầy đủ tám pháp, mới có thể làm lợi mình lợi người. Tám pháp ấy là: 1. Thân mạng sống lâu, 2. Có sắc tướng đẹp đẽ đầy đủ, 3. Thân thể đầy sức lực, 4. Dòng họ cao sang, 5. Có nhiều của cải quý, 6. Đủ thân nam tử, 7. Lời nói lưu loát, 8. Ở giữa chỗ đông người không khiếp sợ.

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì Bồ-tát có được từ chỗ thân mạng sống lâu, cho đến đông người không khiếp sợ?

Phật dạy: - Này thiện nam! Bậc đại Bồ-tát trong nhiều đời, tu tâm Từ bi, không giết hại, do nhân duyên này, mà được sống lâu, cho đến ở chỗ đông người không có sợ hãi; trong vô lượng kiếp thường bố thí y phục, đèn đuốc, do nhân duyên này mà được sắc đẹp; ở trong nhiều đời, không kiêu mạn, do nhân duyên này, mà được dòng họ cao quý; ở trong nhiều đời, thường thực hành bố thí phẩm vật, do nhân duyên này, mà được thân lực đầy đủ; ở trong nhiều đời thường thích nói pháp, do nhân duyên này, mà có nhiều của cải quý; ở trong nhiều đời không thích thân nữ, do nhân duyên này, mà được thân nam tử; ở trong nhiều đời, chí tâm giữ giới, do nhân duyên này, mà nói năng lưu loát; ở trong nhiều đời cúng dường Tam Bảo, do nhân duyên này, mà ở giữa đám đông không sợ hãi. Tám pháp như vậy, có ba nhân duyên: 1. Tài vật thanh tịnh, 2. Tâm thanh tịnh, 3. Phước điền thanh tịnh. Sao gọi là tài vật thanh tịnh? Tài vật thanh tịnh, là tài vật không do trộm cắp, không bị các bậc thánh ngăn cấm, không phải tài vật của nhiều người chung dùng, không phải tài vật của Tam Bảo, không phải tài vật đã bố thí cho một người, lấy lại cho nhiều người, không phải tài vật của nhiều người lấy cho một người, không phải tài vật do đàn áp người khác, do lường gạt người khác, do lừa dối người khác mà có. Tài vật như vậy gọi là thanh tịnh. Sao gọi là tâm thanh tịnh? Nghĩa là trong bố thí, không vì phước báo trong cõi sanh tử, không vì danh tiếng hơn người, không vì sắc đẹp, sức mạnh, tài vật, không vì muốn gia đình hưng thịnh, bà con đông vậy, chỉ vì trang nghiêm Bồ-đề mà bố thí, chỉ vì muốn điều phục chúng sanh mà bố thí, đó gọi là tâm thanh tịnh. Sao gọi là phước điền thanh tịnh? Người nhận tài vật bố thí đã xa lìa tám điều tà, đó gọi là phước điền thanh tịnh.

Này thiện nam! Nhờ ba nhân duyên như vậy, mà có đầy đủ tám

pháp như trên.

Này thiện nam! Sở dĩ Bồ-tát cần sống lâu, là vì muốn chúng sanh khen ngợi việc không giết hại, sở dĩ Bồ-tát cầu sắc tướng tươi đẹp cao tốt, vì muốn chúng sanh khi thấy đều sanh vui mừng, sở dĩ Bồ-tát cầu dòng họ cao quý, vì muốn chúng sanh khởi lòng cung kính, sở dĩ Bồ-tát cầu đầy đủ sức khoẻ, vì muốn chúng sanh giữ gìn giới luật, đọc tụng kinh điển, tu tập thiền định, sở dĩ Bồ-tát cầu nhiều của cải quý, vì muốn điều phục chúng sanh, sở dĩ Bồ-tát cầu thân nam tử, vì muốn thành pháp khí để dựng pháp thiện, sở dĩ cầu lời nói lưu loát, vì muốn chúng sanh thọ đúng lời của pháp. Sở dĩ Bồ-tát cầu giữa đám đông không sợ hãi, vì muốn chúng sanh hiểu rõ pháp chân thật.

Này thiện nam! Bồ-tát đầy đủ tám pháp như vậy, có thể làm lợi mình lợi người, thực hành như vậy, gọi là hạnh chơn thật.

Này thiện nam! Bạc đại Bồ-tát có được tám pháp như vậy, khi thọ trì đầy đủ mười pháp lành, rất thích đem ra giáo hoá cho người, khi thọ trì đầy đủ giới Ưu-bà-tắc cũng thích đem ra giáo hóa cho người, có được sắc đẹp, nhưng không bao giờ vì nó mà sanh tâm kiêu mạn, dù giữ giới thanh tịnh, nghe nhiều, tinh tấn, sức mạnh, dòng họ cao quý và nhiều của quý, trọn không bao giờ vì nó mà sanh tâm kiêu mạn. Không huyễn hoặc, không đối gạt chúng sanh, không phóng túng, tu tập lục hoà. Bồ-tát tu tập đầy đủ các pháp như vậy, dù còn tại gia nhưng không khác với người xuất gia, Bồ-tát như vậy, quyết không vì kẻ khác mà tạo nhân duyên ác. Vì sao? Vì họ giữ vững tâm hổ thẹn.

Này thiện nam! Người tại gia, giả sử một đời thọ Ưu-bà-tắc giới như vậy, về sau nếu lại sanh vào nơi không có Tam bảo, thì quyết cũng không bao giờ tác tạo các nhân duyên ác. vì sao? Vì đã có hai nhân duyên là: Trí tuệ và không buông lung

Này thiện nam! Ở đời sau nơi xấu ác, không làm việc ác, thì có bốn nhân duyên: Biết rõ tội lỗi của phiền não. Không thuận theo các phiền não. Chịu được các sự khổ cực. Không sanh tâm sợ hãi. Bồ-tát đầy đủ bốn pháp như vậy, sẽ không bị các cảnh khổ và các phiền não khuấy động.

Này thiện nam! Bồ-tát không bị lay động nhờ có năm nhân duyên: 1. Thích tu pháp lành, 2. Phân biệt được thiện ác, 3. Gần gũi chánh pháp, 4. Thương yêu chúng sanh, 5. Thường biết rõ đời trước.

Này thiện nam! Bồ-tát đầy đủ tám pháp như thế, nếu nghe người ta chê bai, khinh khi, đều có thể nhẫn nhịn được, nếu nghe người ta khen ngợi, ngược lại hổ thẹn, trong tu tập hành đạo sanh tâm vui mừng,

không sanh tâm kiêu mạn, cố gắng điều phục người ác. Thấy người chia rẽ, tìm cách hoà hợp, nêu bày việc tốt của người, che tội lỗi của kẻ khác; biết người đã hổ thẹn, không nên vạch ra; nghe việc bí mật của người, không đem nói cho người khác, không vì việc đời mà lập thế nguyền. Người nào có ít ân nghĩa, với ta vẫn thường suy nghĩ muốn trả thật nhiều; kẻ nào oán thù ta, ta lại khởi tâm lành, người thân kẻ oán chịu khổ, thì trước nên cứu giúp người oán, thấy người bị mắng nhiếc, đem tâm thương xót; thấy người ăn trộm im lặng không khua động; thấy kẻ đến đánh đập phát khởi tâm bi, xem chúng sanh như là cha mẹ; thà mất thân mạng trọn không nói dối. Vì sao? Vì biết được quả báo, đối với các phiền não nên sanh tâm oán ghét, đối với thiện pháp, muốn được gần gũi, đối với ngoại cảnh mà sanh tâm tham đắm, thì tìm cách quán sát tội lỗi của tham đắm ấy; tất cả phiền não cũng là như vậy. Dù ở chung kẻ ác, chẳng bao giờ ở trong cảnh ấy mà khởi tâm thân thiện, dù không ở chung với người chớ thiện, chẳng bao giờ khởi tâm xa lìa người ấy; dù có cúng dường cha mẹ, sư trưởng, chẳng bao giờ vì thế mà làm điều ác, lúc không có của cải, mà thấy người đến xin không khởi tâm xấu ác; dù không gần người hung ác, nhưng trong tâm thường hay thương xót họ, kẻ đem điều ác cho ta, ta dùng điều lành đền đáp; lúc hưởng cảnh vui, không nên coi khinh người khác, thấy người khác khổ đau, không nên mừng ra mặt, thân nghiệp thanh tịnh, giữ gìn bốn oai nghi, liền đem pháp ấy giáo hoá chúng sanh, ý nghiệp thanh tịnh, tu bốn tâm vô lượng, cũng đem pháp ấy giáo hoá chúng sanh; giả sử mình phải chịu khổ cực, để người khác được an vui, cũng vui lòng cam chịu; sự việc thế gian dù không lợi ích, nhưng vì chúng sanh, nên cũng phải học; đối với mọi người, có hiểu biết hơn cũng không kiêu mạn, những gì mình biết, đều dạy cho người, với mong muốn việc này điều lưu truyền trong đời, không bị gián đoạn; đối với bạn thân, không bao làm ác; ưa dùng tám pháp đã nói ở trên, giáo hoá chúng sanh; nói về nhân quả không có sai lầm, trong lúc thương yêu, nhưng bị xa lìa, tâm không u buồn, nhớ quán vô thường, lúc hưởng an vui, tâm không say đắm, nhớ quán tất cả đều là khổ đau, đều là vô thường.

Này thiện nam! Bồ-tát đầy đủ tám pháp như vậy, thì có thể làm những việc nói trên.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Tại gia, và Xuất gia. Bồ-tát xuất gia, tu tám pháp ấy, chẳng phải là khó; ngược lại, Bồ-tát tại gia, tu tập tám pháp ấy mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Phẩm 12: PHƯỚC TRÍ TRANG NGHIÊM

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào để có thể trang nghiêm cho mình?

Đức Phật dạy:

- Nay thiện nam! Bồ-tát đầy đủ hai pháp, thì có thể trang nghiêm cho mình và cho người. Hai pháp đó là Phước đức và Trí tuệ.

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì, mà Bồ-tát được hai pháp trang nghiêm ấy?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Bồ-tát tu tập sáu pháp Ba-la-mật, liền được hai thứ trang nghiêm như vậy. Bồ thí, giữ giới, tinh tấn là phước trang nghiêm. Nhẫn nhục, thiền định, trí tuệ là trí trang nghiêm. Hoặc có sáu pháp gọi là sáu niệm, làm nhân duyên cho hai thứ trang nghiêm, đó là: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng là trí trang nghiêm; niệm giới, niệm thí, niệm thiên là phước trang nghiêm.

Này thiện nam! Bồ-tát đầy đủ hai thứ trang nghiêm ấy, thì sẽ có lợi ích cho mình và cho người, có thể vì các chúng sanh, chịu khổ trong ba đường ác, mà tâm Bồ-tát không u buồn hay hối hận. Nếu vị Bồ-tát đủ cả hai thứ trang nghiêm, sẽ được phương tiện thiện xảo vi diệu, biết rõ pháp thế gian và xuất thế gian.

Này thiện nam! Phước đức trang nghiêm cũng tức là trí tuệ trang nghiêm, trí tuệ trang nghiêm cũng tức là phước đức trang nghiêm. Vì sao? Vì Người trí tuệ, có khả năng tu tập đầy đủ mười điều thiện, được của cải giàu sang và rất tự tại, được hai điều ấy, nên có thể lợi mình lợi người. Người trí học pháp thế gian dễ hơn mọi người, do nhân duyên ấy, nên được giàu sang và tự tại. Bồ-tát đầy đủ cả hai pháp ấy, có thể trong hai đời, cả mình và người đều được lợi ích. Người trí có thể phân biệt pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Pháp thế gian nghĩa là biết tất cả Thế luận và tất cả Thế định; pháp xuất thế gian nghĩa là Năm ấm, Mười hai nhập và Mười tám giới. Bồ-tát biết được nhân duyên của hai pháp ấy, nên trong hai đời, đều được lợi ích cả mình và người.

Này thiện nam! Bồ-tát dù biết cảnh vui thế gian là hư vọng, không có thật, mà vẫn tạo nhân duyên vui ở đời. Vì sao? Vì muốn các chúng sanh đều được lợi ích.

Này thiện nam! Hai thứ trang nghiêm như vậy, có hai nguyên nhân chính: 1. Tâm từ, 2. Tâm Bi. Tu hai nhân ấy, dù có trôi lăn trong

biển khổ sanh tử, tâm cũng không hối hận. Lại nữa Bồ-tát đầy đủ hai pháp có thể trang nghiêm Vô thượng Bồ-đề: Không thích sanh tử, Quán sát kỹ con đường giải thoát. Nhờ thế, cho nên cũng được lợi ích trong cả hai đời, biết rõ pháp tướng, được đại trí tuệ, khiến cho mình và người giàu có của cải, tăng thêm tuổi thọ.

Này thiện nam! Bạc đại Bồ-tát đầy đủ hai pháp, khi bố thí tất cả tài vật, không có lo buồn hối hận, gặp nhiều điều ác đều gắng chịu được. Bồ-tát trong lúc bố thí, quán hai thứ ruộng: 1. Ruộng phước, 2. Là bản cùng. Bồ-tát muốn tăng trưởng phước đức, nên bố thí cho kẻ nghèo đói, muốn tăng trưởng trí tuệ vô thượng, nên bố thí cho hạng phước điền, muốn đền ơn, nên bố thí cho hạng phước điền, khởi tâm thương xót, nên bố thí cho hạng bản cùng, muốn xả bỏ phiền não nên bố thí cho hạng phước điền, muốn có công đức nên bố thí cho hạng bản cùng, muốn tăng trưởng nhân duyên vui, nên bố thí cho hạng phước điền, muốn xả bỏ các nhân duyên khổ nên bố thí cho hạng bản cùng. Bồ-tát nếu bố thí cho người thân, vì muốn báo ân; nếu bố thí cho người oán thù, vì muốn trừ tâm hung ác. Bạc đại Bồ-tát thấy người ăn xin đến cầu xin, nên xem họ như người con một, tùy sức nhiều hay ít mà bố thí cho họ, làm được như vậy, gọi là bố thí Ba-la-mật. Trong lúc bố thí, lia tâm bản sển, gọi là giữ giới Ba-la-mật, chịu được tất cả những lời trách móc của người đến xin, gọi là nhẫn nhục Ba-la-mật, phẩm vật bố thí phải tận tay đưa cho người, gọi là tinh tấn Ba-la-mật, chí tâm chuyên niệm quán pháp giải thoát, gọi là thiền định Ba-la-mật, không chọn lựa kẻ oán người thân, gọi là bát nhã Ba-la-mật.

Này thiện nam! Như các chúng sanh, lúc ham thích giết hại trong một niệm đầy đủ mười hai nhân duyên. Bồ-tát bố thí cũng như vậy, một niệm là đầy đủ sáu pháp như trên, đó gọi là công đức trí huệ trang nghiêm.

Này thiện nam! Bạc đại Bồ-tát tạo nhân duyên cho pháp bất cộng, gọi là phước đức trang nghiêm. Dạy bảo chúng sanh đều được ba thứ Bồ-đề, gọi là trí trang nghiêm. Lại nữa, Này thiện nam! Bồ-tát nếu có thể điều phục chúng sanh, gọi là trí trang nghiêm, cùng với chúng sanh chịu các khổ não, gọi là phước trang nghiêm. Bồ-tát có thể khiến cho hết chúng sanh xa lìa ác kiến, gọi là trí trang nghiêm, có thể dạy bảo chúng sanh an trú trong chánh tín, giữ giới, bố thí, nghe nhiều, trí tuệ, gọi là phước trang nghiêm.

Này thiện nam! Bạc đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp, tức có khả năng trang nghiêm Vô thượng Bồ-đề. Năm pháp đó là: Một: Tâm tín . Hai:

Tâm bi. Ba: Tâm dũng. Bốn: Đọc tụng các bộ luật thế gian không có nhầm chán.

Năm: Học các nghề thế gian cũng không nản chí.

Này thiện nam tử! Bồ-tát đầy đủ hai thứ trang nghiêm thì có bảy tướng: Một: Tự biết lỗi lầm. Hai: Không nói lỗi lầm người. Ba: Ủa chăm sóc người bệnh. Bốn: Thích bố thí cho người nghèo. Năm: Được tâm Bồ-đề. Sáu: Tâm không buông lung. Bảy: Trong mọi thời gian thường chí tâm tu tập sáu Pháp Ba-la-mật.

Này thiện nam! Lại có bảy tướng: Một: Thích giáo hoá kẻ oán thù. Hai: Lúc hoá độ không chán. Ba: Chủ yếu muốn họ thuần thực, giải thoát. Bốn: Đã biết thông suốt nghề nghiệp và ngôn ngữ của thế gian, đem giáo hoá chúng sanh, nhưng tâm không tham đắm. Năm: Có thể nhẫn chịu tất cả điều ác. Sáu: Không bao giờ nói mà kẻ khác không thích. Bảy: Thấy người phá giới và kẻ độc ác, tâm không giận hờn, thường hay thương mến.

Này thiện nam! Bậc đại Bồ-tát biết rõ bảy tướng ấy, thì có thể lợi mình lợi người.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Tại gia và Xuất gia. Bồ-tát xuất gia, thực hành hai pháp trang nghiêm ấy không khó; ngược lại Bồ-tát tại gia thực hành hai pháp trang nghiêm ấy, mới thật là khó! Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

